TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh T2

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Liên

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Hà Đình C**, sinh năm 1983 tại: xã X, huyện T , tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 1, xã X (xã X T cũ), huyện T , tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình T và bà Trịnh Thị X; có vợ là Nguyễn Thanh H, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 16/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 26/9/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: ngày 04/11/2019 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có "; Bi cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2019, chuyển tạm giam ngày 09/10/2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Đình T1, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn C, xã X, huyện T , tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Ông Hà Đình T, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn 1, xã X (xã X T cũ), huyện T , tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, địa chỉ: xóm 4, xã P (xã X Y cũ), huyện T , tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989, địa chỉ: khu 1, thị trấn T, huyện T , tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 03/10/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phản ánh có 01 đối tượng đi xe ô tô biển kiểm soát 36A-083.44 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy tại khu vực ngã ba xã Tây Hồ thuộc thôn Hội Hiền, xã Tây Hồ, huyện T . Tổ công tác thuộc đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra 02 đối tượng là Trịnh Đình T1, sinh năm 1992, trú tại: thôn Cộng Lực, xã Xuân Thiên, huyện T và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988, trú tại: xóm 4, xã Phú Xuân, huyện T . Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người T1 thu giữ được 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng , T1 khai nhận là ma túy đá vừa mua của Hà Đ ình C, sinh năm 1983, trú tại: thôn 1, xã Xuân Hồng (xã Xuân Thành cũ), huyện Thọ Xuân với giá 500.000 đồng, Tổ công tác niêm phong vào phong bì ký hiệu M. Tiến hành truy đuổi, đã bắt giữ được Hà Đình C tại khu vực gần trường tiểu học thị trấn Thọ Xuân . Tiến hành kiểm tra trên người C thu giữ số tiền 500.000 đồng, C khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T1; C cũng tự nguyện giao nộp 28 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng cất giấu trong xe ô tô biển kiểm soát 36A-083.44, C khai nhận đó là ma túy đá đem theo để bán cho các con nghiện . Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã T2 hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy C giao nộp trong phong b ì kí hiệu M1; thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA PRIDE CD5 màu bạc, biển kiểm soát 36A-083.44 và 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Goly G3301. Đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã T2 hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Đình C, nhưng không thu giữ được gì.

Tại Cơ quan điều tra Hà Đình C khai nhận: Vào tối ngày 20/9/2019, C đi đến khu vực cống ba cửa thuộc địa phận khu 3, thị trấn Thọ Xuân, huyện T mua 01 gói ma túy đá của một nam thanh niên không quen biết với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đem về nhà chia nhỏ ra các túi nilon màu trắng với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời . Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 03/10/2019, Trịnh Đình T1 gọi điện cho Hà Đình C hỏi mua ma túy, được C đồng ý. Khoảng 15 phút sau, C đi xe ô tô biển kiểm soát 36A-083.44 đến khu vực ngã ba Tây Hồ thuộc thôn Hội Hiền, xã Tây Hồ, huyện T thì thấy T1 và Nguyễn Văn Tiến đang chờ ở đó . T1 đi lại xe ô tô, C hạ kính xe bên lái xuống thì T1 lấy trong người 500.000 đồng đưa cho C, C nhận tiền cất vào trong người và lấy ra 01 túi

nhỏ ma túy đá đưa cho T1, T1 cầm ma túy và cất vào trong người . Sau khi bán ma túy C lái xe ô tô đi về thị trấn Thọ Xuân thì bị bắt giữ.

Cơ quan CSĐT Công an huyên Thọ Xuân đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 2265/PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa , kết luận: các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,017g loại Methamphetamine ; các hạt mà trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M 1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,799g loại Methamphetamine.

Qúa trình điều tra: xác định Trịnh Đình T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyên Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 theo quy định.

Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA PRIDE CD5 màu bạc, biển kiểm soát 36A-083.44, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Đình T.

Về tang vật thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và 8,477g Methaphetamine còn lại sau giám định;

- Số tiền 500.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Loly G3301, vỏ màu đỏ, số imei 1: 353919072567450 và số imei 2: 353919072567468, bên trong lắp 02 thẻ sim.

Hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTX ngày 11/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hà Đình C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì về nội dung kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đình C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: điểm i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đình C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 8,477g Methaphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đỏ, nhãn hiệu Goly G3301. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/10/2019, Hà Đình C đã có hành vi bán trái phép cho Trịnh Đình T1 0,017g Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ đối với Hà Đình C, khám xét thu giữ được 8,799g Methamphetamine, C cất giấu trên xe ô tô với mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Như vậy Hà Đình C phải chịu trách nhiệm với tổng khối lượng chất ma túy là 8,816g Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy cấm buôn bán thuộc danh mục IB theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hành vi của bị cáo Hà Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"; ngoài ra bị cáo C trước đó vào ngày 16/5/2014 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (là tội phạm rất nghiêm trọng), mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trước, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo phải chịu T1 tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, hành vi của bị cáo Hà Đình C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là rất

nghiêm trọng; Bị cáo Hà Đình C vì muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, đã bất chấp pháp luật mua ma túy về cất giấu, chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh , phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyên Thọ Xuân khởi tố về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng do đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Hà Đình C bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 8,477g Methaphetamine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 500.000 đồng, tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo C, là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Loly G3301, vỏ màu đỏ, số imei 1: 353919072567450 và số imei 2: 353919072567468, bên trong lắp 02 thẻ sim, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sach nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Qúa trình điều tra: xác định Trịnh Đình T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyên Thọ Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chín h đối với T1 theo quy định là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T2 là người được T1 nhờ chở đi đến ngã ba Tây Hồ, Tiến không biết việc T1 đi mua ma tuy và không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa C và T1, nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo Hà Đình C khai: nguồn gốc số ma túy bị bắt giữ là bị cáo C mua của một người nam thanh niên không quen biết tại khu vực cổng ba cửa vào tối ngày 20/9/2019 với giá 8.000.0000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Tuy nhiên, qúa trình điều tra không đủ căn cứ xác định được người bán bán ma túy cho bị cáo C, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA PRIDE CD5 màu bạc, biển kiểm soát 36A-083.44. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Hà Đình T (là bố của Hà Đình C), ông T không biết việc bị cáo C sử dụng đi bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho ông Hà Đình T là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đình C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Đình C 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 8,477g Methaphetamine còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Loly G3301, vỏ màu đỏ, số imei 1: 353919072567450 và số imei 2: 353919072567468, bên trong lắp 02 thẻ sim.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Đình C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh T2